

SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Light

KASSIE 01

Giày th ể **thao công** trung **thoáng khí**
ế th Thiế thao và thoáng khí. Kassie **trang** khi **đeo** và **cách** năng ớ
rư cơ **cao** p gh ờ thiế t vật l iệu **công** n gh ệ **cao** hóa ợc t
u **và** khí **ngoài** đư ế **theo** công **thái** h ọ i loạ **Kassie** là **hành** lý
t ư ờn g **cho** ngày làm việ c **và** h ơn th ế nữa.

Những vật liệu cao cấp hơn	3D lưới
ót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	01 / SR, HRO, A
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.245 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

CE · 30°



BLU



BLK DGR WHT



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm **mang** hoạt lâu hơn.



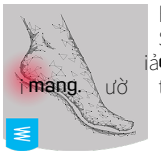
Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ế ngoài bằng công su Oxytract trên cả sản phẩm và SRC (SRA+ SRB).



SRC
những tính năng và giày bảo SRC qua bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



3D lưới
cách ề điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm t



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân bàn hoặc chạy lên cơ thể ng
mang. ười



SJ BQ
T ấm lót chân chống tính mái có thể tháo ừa vận, dẫn hướng và hấp thụ sốc gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
phục vụ **ăn** uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m & Đthuộ c v ề y hồ ợn cg p,Hục

ường: **Môi** t
rư ờn **môi khô,** Bề mặt cự c mịn , b ề mặt **không** bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng **tôi khuyên** bạn **nên** v ệ **sinh giày** thư ờn g **xuyên và** bảo v ệ **chúng** bằm phẳ **cách** hằ nhiệ **Không** trên lờ s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệ **3D** l ư ớ **cao** cấp h ơn				
	Top: khả **năng** n ấm ớch ơ	? 0.8	31.9	iờ mg/cm/g
	Top: hi ệu ố ch ơ	? 15	255.6	mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ			
	L ớp **lót:** n ấm ớch ơ	? 2	86.31	iờ mg/cm/g
	lót: hi ệu ố ch ơ	? 20	691	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**Phlon/cao su**			
	Ch ố n trượt ế ngoài (	? 150	71	mm
	Chư ố ợt c ợt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t	? 0.31	0.35	ma sát
	rư Cột ố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt **lùi** v ề phía t	? 0.36	0.39	ma sát
	rư Cột SR- G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.19	0.25	ma sát
	Chư ố ợt SR- G ố m + Glycerin - Tư ợt v ề phía t	? 0.22	0.28	ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	32.8	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ **năng** l ợ **gót** chân ủ	? 20	26	J

kích thước thép: 38

a chúng tôi không có ý kiến thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO phát** thả			
	V ật l iệu	1.90	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		4.15 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t u	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	17%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
rị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán